

Số : 2533/QĐ-UBND

Thái Thụy, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XIV- Kỳ họp thứ bảy về việc phê duyệt dự toán ngân sách năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2019, theo các biểu đính kèm.

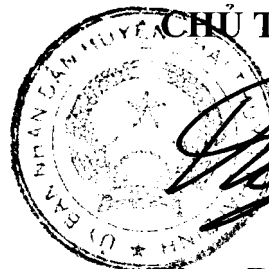
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./✓

Nơi nhận :

- Sở Tài chính;
- TT Huyện uỷ, HĐND;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Như điều 3;
- Lưu VP, TC-KH. *ph*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Dục



THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2019

(Kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện)

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách địa phương (NSDP) thực hiện 563,427 tỷ đồng bằng 61,9% dự toán năm, bằng 84,4% so cùng kỳ. Một số chỉ tiêu thu thực hiện như sau:

- Thu tại địa bàn thực hiện 171,2 tỷ đồng đạt 51,4% dự toán năm, bằng 106,9% so với cùng kỳ. Trong đó ngân sách huyện thực hiện 72,79 tỷ đồng, ngân sách cấp xã thực hiện 50,85 tỷ đồng :

+ Thuế ngoài quốc doanh thực hiện 69,3 tỷ đồng (NS cấp huyện 40,5 tỷ đồng, NS cấp xã 5,54 tỷ đồng), đạt 26,72% dự toán năm; bằng 93,89% so với cùng kỳ.

+ Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 7,8 tỷ đồng bằng 70,9% dự toán năm; bằng 47,32% so cùng kỳ .

+ Lệ phí trước bạ thực hiện 15,14 tỷ đồng, đạt 56,48% dự toán năm, bằng 161,8% so với cùng kỳ.

+ Thu cấp quyền sử dụng đất thực hiện 28,5 tỷ đồng, đạt 23,8% dự toán năm, tăng 9,7% so với cùng kỳ.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên thực hiện 315,4 tỷ đồng đạt 54,6% dự toán năm. Trong đó bổ sung cân đối 245,8 tỷ đồng đạt 50% dự toán năm; bổ sung có mục tiêu 69,6 tỷ đồng đạt 81,1% dự toán năm.

- Thu chuyển nguồn ngân sách 74,36 tỷ đồng (ngân sách cấp huyện 55 tỷ đồng; NS cấp xã 19,36 tỷ đồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 452,979 tỷ đồng đạt 49,76% dự toán năm, bằng 87,23% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó:

- Chi phát triển kinh tế thực hiện 75,656 tỷ đồng đạt 49,5% dự toán năm, bằng 67,5% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 16,7% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

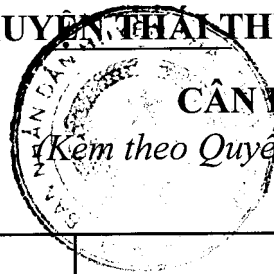
- Chi tiêu dùng thường xuyên thực hiện 370,753 tỷ đồng đạt 49,3% dự toán năm, bằng 98,98% so với cùng kỳ 2018.

3. Sử dụng dự phòng ngân sách:

UBND huyện đã sử dụng dự phòng ngân sách cấp huyện cho một số nhiệm vụ phát sinh là 4,31 tỷ đồng chiếm 88,64% dự toán; Trong đó chi hỗ trợ công tác tăng cường quản lý và ngăn ngừa pháo nổ là 577 triệu đồng; Quà tết Kỷ Hợi cho đối tượng chính sách là 2.276 triệu đồng; Quà công dân nhập ngũ và tuyển quân 309 triệu đồng; Phòng chống dịch tả lợn Châu Phi 1.150 triệu đồng ✓

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY**

Biểu số 93/CK-NSNN



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	910.353	563.427	61,9	84,4
I	Thu NSNN trên địa bàn	332.850	171.206	51,4	106,9
1	Thu nội địa	332.850	171.206	51,4	106,9
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	-	74.358		94,3
III	Thu trợ cấp ngân sách tỉnh	577.503	315.429	54,6	78,0
IV	Thu kết dư ngân sách				
V	Các khoản ghi thu trên địa bàn		2.434		10,0
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	910.353	452.979	49,8	87,2
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	910.353	446.410	49,0	91,7
1	Chi đầu tư phát triển	218.494	101.795	46,6	75,5
2	Chi thường xuyên	684.347	344.615	50,4	97,9
3	Dự phòng ngân sách	7.512			
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		2.434		10,0
IV	Chi tạm ứng ngân sách		4.135		50,1

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	459.900	171.206	37,23	106,87
I	Thu nội địa	459.900	171.206	37,23	106,87
1	Thu từ khu vực DNNN		255		145,59
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		19		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	259.400	69.303	26,72	93,89
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.000	7.804	70,94	47,32
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	26.800	15.137	56,48	109,74
7	Thu phí, lệ phí	23.900	5.202	21,77	31,90
8	Các khoản thu về nhà đất	122.900	62.451	50,81	230,87
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	200	173		
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	120.000	57.107	47,59	265,57
-	<i>Tiền cho thuê đất, mặt nước</i>	2.700	1.604	59,39	141,86
-	<i>Thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất</i>		3.567		87,23
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	2.500	1.274	50,94	101,52
10	Thu khác ngân sách	5.000	6.078	121,55	147,22
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.500	324	21,57	118,55
12	Thu cấp quyền KT khoáng sản	6.900	3.360		
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	332.850	123.641	37,15	105,35
1	Từ các khoản thu phân chia	160.350	46.065	28,73	80,19
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	172.500	77.576	44,97	129,46

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	910.353	452.979	49,76	87,23
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	910.353	446.410	49,04	91,73
I	Chi đầu tư phát triển	152.845	75.656	49,50	67,50
1	Chi đầu tư cho các dự án	152.395	75.206	49,35	67,10
2	Chi đầu tư phát triển khác	450	450		
II	Chi thường xuyên	749.996	370.753	49,43	98,98
1	Chi an ninh quốc phòng	15.638	14.924	95,43	93,17
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	365.467	178.935	48,96	102,05
3	Chi SN y tế, dân số KHHGD	21.231	10.230	48,18	41,99
4	Chi sự nghiệp KHCN				
5	Chi sự nghiệp VH TT và DL	4.011	2.109	52,59	110,59
6	Chi sự nghiệp phát thanh TH	2.885	1.546	53,59	116,02
7	Chi đảm bảo xã hội	106.208	60.848	57,29	105,63
8	Chi sự nghiệp kinh tế	50.085	22.687	45,30	121,03
-	<i>SN nông nghiệp + MTNN khác</i>	<i>5.273</i>	<i>4.332</i>	<i>82,15</i>	<i>68,1791</i>
-	<i>Sự nghiệp thủy lợi</i>	<i>1.054</i>	<i>448</i>		
-	<i>Sự nghiệp giao thông</i>	<i>10.225</i>	<i>3.446</i>		
-	<i>Vốn khuyến công, khuyến thương</i>	<i>538</i>			
-	<i>Sự nghiệp kinh tế khác</i>	<i>5.795</i>	<i>710</i>		
-	<i>Cho hỗ trợ cấp bù thủy lợi phí</i>	<i>27.200</i>	<i>13.749</i>		
9	Chi sự nghiệp môi trường	4.264	2.712	63,59	84,42
10	Chi quy hoạch kiểm kê đất đai cấp GCN quyền SD đất	11.300	740	6,55	
11	Chi quản lý hành chính	154.516	75.840	49,08	100,99
12	Chi khác ngân sách	2.253	184	8,17	99,46
13	Chi hỗ trợ khác	11.500			
14	TK chi TX giành nguồn CCTL	638		-	
III	Dự phòng ngân sách	7.512			
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA				
C	CHI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH		4.135		
D	CÁC KHOẢN GHI CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN		2.434		9,98